

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cao
năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/TT-BQP ngày 5/5/2020 của Bộ Quốc phòng về việc quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BQP ngày 01/8/2019 của Bộ Quốc phòng ban hành quy chế gửi, nhận văn bản điện tử và lập, nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trong Bộ Quốc phòng; Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BQP ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng;

Căn cứ Thông báo số 1313/TB-VP ngày 01/02/2019 của Bộ Quốc phòng về kết luận của đồng chí Thượng tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng

nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020;

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 3639/TTr-BCH ngày 31/7/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4262/SKHĐT-CNDV ngày 23/7/2020) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4785/SKHĐT-CNDV ngày 17/8/2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là đơn vị có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác quân sự địa phương, quốc phòng toàn dân và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mặt quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã được trang bị hệ thống công nghệ phục vụ giao ban truyền hình trực tuyến và hệ thống quản lý dữ liệu, đường truyền mạng quân sự, bước đầu phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác chỉ đạo, điều hành. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên mới dừng lại ở việc trao đổi, truyền dữ liệu giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; chưa có sự kết nối xuống với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc; cơ sở dữ liệu về quân nhân dự bị được lưu trữ thủ công dưới dạng giấy, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, báo cáo, trích xuất dữ liệu. Mặt khác, kết cấu hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin trong Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc còn thiếu và yếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như tính cấp thiết, bảo mật đặc thù của ngành.

Để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, tạo sự kết nối chủ động giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với các Ban Chỉ huy cấp huyện và các đơn vị trực thuộc, từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, việc đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn là thực sự cần thiết và phù hợp với danh mục các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2019 - 2020 theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc triển khai thực hiện dự án là phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ về

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; đồng thời, phù hợp với các mục tiêu về xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Đây là dự án đầu tư hạ tầng và phần mềm công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh, triển khai tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, nên việc giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm chủ đầu tư dự án là phù hợp.

3.3. Mục tiêu đầu tư: đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống phần mềm quản lý chỉ huy, điều hành và phần mềm quản lý dự bị động viên tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc, tạo thuận lợi trong quản lý nghiệp vụ, báo cáo, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

3.4. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và 27 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

- Đầu tư hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quân nhân dự bị động viên.

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

3.5. Địa điểm đầu tư: tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, 27 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

3.6. Dự án nhóm: nhóm C.

3.7. Tổng mức đầu tư: khoảng 13,2 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính; Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: nguồn kinh phí tăng cường cơ sở

vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn chi an ninh - quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

Đây là dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh trên địa bàn, phù hợp với mục tiêu chương trình xây dựng chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020; do đó, việc sử dụng nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn chi an ninh - quốc phòng hàng năm là phù hợp.

3.9. Khả năng cân đối vốn: theo dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020, ngân sách tỉnh bố trí 500 tỷ đồng để thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh, trong đó dự toán năm 2020 dành cho chi sự nghiệp an ninh - quốc phòng là 72 tỷ đồng, nên đảm bảo khả năng bố trí vốn cho dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.10. Thời gian thực hiện: không quá 03 năm (2020 - 2022).

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

Dự án hoàn thành sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý, điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo, từng bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã có Tờ trình số 3027/TTr-BCH ngày 22/6/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 4262/SKHĐT-CNDV ngày 23/7/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020 và Công văn số 3421/STC-QLNS.TTK ngày 08/7/2020; của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 593/STTTT-KHTC ngày 16/4/2020 và Công văn số 1166/STTTT-KHTC ngày 02/7/2020).

Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 3639/TTr-BCH ngày 31/7/2020 đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

5. Dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, có dự kiến tổng mức đầu tư 13,2 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm C, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 3639/TTr-BCH ngày 31/7/2020 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
2. Công văn số 4262/SKHĐT-CNDV ngày 23/7/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
4. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 480/BCTĐ-STP ngày 13/8/2020).

Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.

(33359.2020)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/TT-BQP ngày 5/5/2020 của Bộ Quốc phòng về việc quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BQP ngày 01/8/2019 của Bộ Quốc phòng ban hành quy chế gửi, nhận văn bản điện tử và lập, nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trong Bộ Quốc phòng; Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BQP ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng;

Căn cứ Thông báo số 1313/TB-VP ngày 01/02/2019 của Bộ Quốc phòng về kết luận của đồng chí Thượng tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống phần mềm quản lý chỉ huy, điều hành và phần mềm quản lý dự bị động viên tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc, tạo thuận lợi trong quản lý nghiệp vụ, báo cáo, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

4. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và 27 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

- Đầu tư hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quân nhân dự bị động viên.

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

5. Địa điểm đầu tư: tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, 27 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

6. Dự án nhóm: nhóm C.

7. Tổng mức đầu tư: khoảng 13,2 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn chi an ninh - quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

9. Thời gian thực hiện: không quá 3 năm (2020 - 2022).

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn tất các thủ tục đầu tư: 03 tháng kể từ ngày có Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

- Đầu tư hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động: 03 tháng kể từ ngày hoàn tất các thủ tục đầu tư.

11. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2020.

Điều 2: Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng... năm và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh
- Các Sở: KHĐT, TTTT, TC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: 480 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4587/SKHĐT-CNDV ngày 07/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

Dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là dự án nhóm C. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

- Nội dung dự thảo đã quy định được đầy đủ mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, địa điểm đầu tư, nguồn vốn đầu tư, kế hoạch bố trí vốn, thời gian thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Về các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 4262/SKHĐT-CNDV ngày 23/7/2020 do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia.


3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn

7619

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 419 Ngày 31/07/2020

**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 4
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3659/TTTr-BCH

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư
Dự án: “**Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ
Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế;

Căn cứ nghị Quyết 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị (Khóa XI);

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 18/03/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông đính chính Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT, ngày 26/12/2016 của Bộ thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ thông tin và Truyền thông về ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/3/2018 Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BQP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng;

Căn cứ Thông báo số 1313/TB-VP ngày 01/02/2019 của Văn phòng - Bộ Quốc phòng về Kết luận của Đồng chí Thượng tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại phiên họp thứ Nhất của Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BQP ngày 01/8/2019 của Bộ Quốc phòng về Ban hành quy chế gửi, nhận văn bản điện tử và lập, nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn NSNN; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1277/STTTT-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ thông tư 56/TT-BQP ngày 5/5/2020 của Bộ Quốc Phòng về việc Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc Phòng;

Căn cứ văn bản số 4262/SKHDT-CNDV ngày 23/07/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên các mặt, lĩnh vực công tác rất được Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa coi trọng và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, đến nay đã cơ bản xây dựng được hạ tầng mạng đồng bộ, hiện đại tại Sở Chỉ huy Bộ CHQS tỉnh giúp hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng CNTT trong công tác chỉ huy, điều hành, tác nghiệp bước đầu phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực, trình độ khai thác, sử dụng CNTT trong hoạt động nghiệp vụ của cán bộ, đặc biệt trong các năm từ 2015 đến nay Bộ CHQS tỉnh đã tổ chức diễn tập CH-TM cấp tỉnh và thí điểm đến cấp huyện đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương của cơ quan, đơn vị.

Thanh Hóa là tỉnh có vị trí chiến lược trọng yếu của Quân khu 4 và cả nước, địa bàn rộng với diện tích tự nhiên hơn 11 nghìn km², bờ biển dài hơn 102 km, chiều dài biên giới 216 km giáp với các tỉnh Hòa Phấn của nước bạn Lào; dân số trên 3,6 triệu người, có 27 huyện, thị, thành phố, có 2 đảo nằm trong khu vực phòng thủ quan trọng của Quân khu 4; là địa bàn có điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, bão lụt, lũ quét, lũ ống tạo nên sự chia cắt cục bộ trên địa bàn. Ngoài ra, do ảnh hưởng của gió Phơn tây nam nên hạn hán kéo dài gây ra hiện tượng cháy rừng diễn ra thường xuyên.

Tuy nhiên, do địa bàn rộng, Ban CHQS cấp huyện, thị, thành và các đơn vị đóng quân rải rác (có đơn vị cách Sở Chỉ huy gần 300 km) nên việc quản lý, chỉ huy, điều hành gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi có tình huống đột xuất xảy ra như công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, cháy rừng ... Do đó việc triển khai hỗ trợ các dịch vụ ứng dụng CNTT kết nối giữa Bộ CHQS tỉnh với Ban CHQS các huyện, thị, thành và các đơn vị là hết sức cần thiết, góp phần xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng nhiệm vụ Bảo vệ Tổ quốc trong xu thế hội nhập, phát triển và phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung chủ yếu sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Dự án nhóm: C

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

5. Chủ đầu tư dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa và 27 Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đào Mê, Đào Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **13.173.000.000 VND**

Trong đó:

| TT | Hạng mục | Thành tiền |
|-----|-------------------------------|----------------|
| I | Chi phí thiết bị (Gtb): | 11.680.453.918 |
| II | Chi phí quản lý dự án (Qlda): | 257.916.078 |
| III | Chi phí tư vấn đầu tư (Gtv): | 465.135.649 |
| IV | Chi phí khác (Gk): | 142.676.425 |
| V | Chi dự phòng (Gdp): | 627.309.104 |

Tổng cộng làm tròn: 13.173.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn).

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tinh thông minh thuộc nguồn chi An ninh – Quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

9. Thời gian thực hiện: Không quá 3 năm (kể từ ngày được bố trí vốn để triển khai thực hiện).

10. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

Dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019. Ngay sau đó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa tổ chức các bước hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan.

Để có cơ sở xây dựng Dự án, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức thăm quan, trao đổi kinh nghiệm và mời các đơn vị giới thiệu các giải pháp, đánh giá hạ tầng và ứng dụng CNTT tại Bộ Chỉ huy tỉnh và 31 đơn vị trực thuộc.

Ngày 23/7/2020 Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4262/SKHDT-CNDV về việc báo cáo kết quả thăm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự

án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” và các ý kiến tham gia thẩm định của các Sở, Ban, Ngành liên quan (gồm có: 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, văn bản số 3421/STC-QLNS.TTK ngày 08/7/2020 của Sở Tài Chính, văn bản số 1166/STTTT-KHTC ngày 02/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công ngày 01/01/2020, Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn khác.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

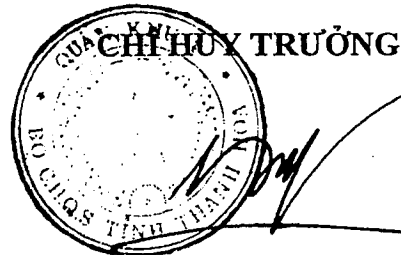
1. Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TT. P4.



Đại tá Lê Văn Diện

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 4
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3640 /BC-BCH

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế;

Căn cứ nghị Quyết 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị (Khóa XI);

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 18/03/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông đính chính Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT, ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ thông tin và Truyền thông về ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/3/2018 Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BQP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng;

Căn cứ Thông báo số 1313/TB-VP ngày 01/02/2019 của Văn phòng - Bộ Quốc phòng về Kết luận của Đồng chí Thượng tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại phiên họp thứ Nhất của Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BQP ngày 01/8/2019 của Bộ Quốc phòng về Ban hành quy chế gửi, nhận văn bản điện tử và lập, nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn NSNN; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1277/STTTT-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ thông tư 56/TT-BQP ngày 5/5/2020 của Bộ Quốc Phòng về việc Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc Phòng;

Căn cứ báo cáo số 4262/SKHDT-CNDV ngày 23/07/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ công tác Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. **Tên dự án:** Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, công tác Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. **Dự án nhóm:** C

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. **Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

5. **Chủ đầu tư:** Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa

6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa và 27 Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 13.173.000.000 VND

Trong đó:

| STT | Hạng mục | Thành tiền |
|-----|-------------------------------|----------------|
| I | Chi phí thiết bị (Gtb): | 11.680.453.918 |
| II | Chi phí quản lý dự án (Qlda): | 257.916.078 |
| III | Chi phí tư vấn đầu tư (Gtv): | 465.135.649 |
| IV | Chi phí khác (Gk): | 142.676.425 |
| V | Chi dự phòng (Gdp): | 627.309.104 |

Tổng cộng làm tròn: 13.173.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn).

8. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn chi An ninh – Quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

9. **Thời gian thực hiện:** Không quá 3 năm (kể từ ngày được bố trí vốn để triển khai thực hiện).

10. **Hình thức đầu tư:** Đầu tư công.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Hiện trạng hạ tầng, ứng dụng Công nghệ thông tin tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa và 27 Ban chỉ huy quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn)

a) Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin trong Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc còn thiếu, không đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cũng như chưa đảm bảo tính cấp thiết, bảo mật và ngang tầm với vị trí, vai trò của công tác quân sự, quốc phòng trong thời kỳ đất nước hội nhập, phát triển. Cụ thể như sau:

Tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh mới chỉ có một hệ thống mạng truyền số liệu quân sự được đầu tư để gửi nhận và quản lý hồ sơ, văn bản ... từ Bộ Chỉ huy đến Quân khu và Bộ Quốc phòng;

Tại các Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn) chưa được đầu tư hệ thống đường truyền cũng như thiết bị để hỗ trợ phục vụ cho nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của cấp trên và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng ngành. Những nhiệm vụ quan trọng đó chủ yếu vẫn thực hiện theo đường văn thư thông thường. Mặt khác, các đơn vị này cũng chưa được trang bị máy tính để gửi nhận văn bản, tra cứu dữ liệu Quân nhân dự bị và các nội dung khác theo quy định. Vì vậy, tính cập nhật thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, Quân sự nói chung, xây dựng lực lượng vũ trang nói riêng chưa theo kịp với tình hình phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0.

Danh mục thiết bị hiện có tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa như sau:

| STT | Danh mục thiết bị | SL | Tình trạng hoạt động | Năm đầu tư |
|----------|--|----|--|------------------------|
| I | Tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa | | | |
| 1 | Máy chủ | 0 | | |
| 2 | Máy tính để bàn | 05 | 03 bộ không còn hoạt động, không thể sửa chữa thay thế 02 cái hoạt động không ổn định | 2009-2010 2011-2012 |
| 3 | Switch | 01 | Hoạt động không ổn định | Từ 2009 |
| 4 | Modem | 01 | Bình thường | 2009-2017 |

| STT | Danh mục thiết bị | SL | Tình trạng hoạt động | Năm đầu tư |
|-----------|---------------------------------------|-------|--|------------|
| 5 | Máy in | 05 | 5 cái HĐ hay bị trục trặc đã sửa chữa nhiều lần, hiện tại không còn thiết bị sửa chữa thay thế | 2009-2012 |
| 6 | Số máy tính kết nối mạng Lan/Internet | 02 | máy cấu hình thấp vào chậm không ổn định | |
| 7 | Máy scan A4 | 03 | Hoạt động chậm | 2009-2012 |
| 8 | Hệ thống mạng LAN | Không | | |
| 9 | Hệ thống đường truyền riêng | Không | | |
| 10 | Máy quét (Scan) | 01 | Bình thường | |
| 11 | Thiết bị bảo mật chuyên dụng RCY | Không | | |
| II | Tại các đơn vị trực thuộc | | | |
| 1 | Máy tính để bàn | 01 | Hoạt động chậm | 2009-2012 |
| 2 | Máy in | 01 | Hoạt động chậm | 2009-2012 |
| 3 | Hệ thống mạng LAN | Không | | |
| 4 | Đường truyền riêng | Không | | |
| 5 | Switch | Không | | |
| 6 | Modem | Không | | |
| 7 | Máy quét (Scan) | Không | | |
| 8 | Thiết bị bảo mật chuyên dụng RCY | Không | | |

b) Hiện trạng về cơ sở dữ liệu hồ sơ Quân nhân dự bị động viên, cơ sở dữ liệu chỉ đạo điều hành

Hiện trạng tại Bộ CHQS tỉnh cơ sở dữ liệu Quân nhân dự bị được lưu trữ dưới dạng file giấy, file điện tử dưới dạng microsoft word, microsoft excel được lưu trữ riêng lẻ rải rác theo từng đơn vị một, chưa có phần mềm để lưu trữ tập chung phục vụ quản lý mỗi khi cần thiết để nắm bắt, tra cứu, quản lý.

Cụ thể như sau:

| STT | Tên dữ liệu | Số Lượng | Hiện trạng |
|-----|-------------------------|----------|------------------------|
| 1 | Dữ liệu hồ sơ Quân nhân | 60.529 | Lưu trữ chủ yếu là bản |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | dự bị động viên toàn tỉnh | | giấy, chưa có phần mềm để lưu trữ |
| 2 | CSDL Quản lý chỉ huy, điều hành | - | Lưu trữ chủ yếu dưới bản giấy, do chưa đầu tư phần mềm |
| 3 | CSDL Quản lý Tuyển quân và Dự bị động viên | - | Lưu trữ chủ yếu dưới bản giấy, do chưa đầu tư phần mềm |

c) Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động quân sự, quốc phòng

Hiện tại trong cơ quan Bộ Chỉ huy đã ứng dụng các phần mềm để gửi nhận và quản lý hồ sơ, văn bản; quản lý cán bộ, quân nhân; quản lý trang thiết bị; hỗ trợ diễn tập ... còn tại các huyện, thị, thành, các đơn vị chưa sử dụng được vì chưa có một hệ thống mạng nào để trao đổi văn bản có tính bảo mật phù hợp với mục đích an ninh, quốc phòng.

d) Nhu cầu ứng dụng Công nghệ thông tin

Khi có tình huống sẵn sàng cơ động lực lượng, trang bị, phương tiện; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh triển khai nhiệm vụ đến từng Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc bằng phương tiện điện thoại cố định qua mạng viễn thông VNPT Thanh Hóa nên thời gian triển khai chậm, đặc biệt là công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, công tác chỉ đạo của Bộ CHQS tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được triển khai qua đường văn thư, nên xảy ra trường hợp các đơn vị nhận được văn bản chỉ đạo bị chậm; mặt khác, lực lượng dự bị động viên của tỉnh Thanh Hóa có số lượng rất lớn nhưng lại chưa có hệ thống phần mềm và CSDL để quản lý, ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng, hiệu quả, chưa thực sự ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong thời kỳ mới.

Nhu cầu đầu tư đường truyền riêng để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, vận hành hệ thống phần mềm quản lý chỉ huy điều hành, phần mềm quản lý quân nhân dự bị động viên là rất cần thiết. Nhất là trong việc báo cáo trực tiếp hiện trường khi có tình huống đột xuất xảy ra như công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, cháy rừng, biểu tình. Khi có biểu tình thì các hệ thống sóng điện thoại sẽ bị làm nhiễu dẫn đến các kênh liên lạc qua điện thoại để báo cáo hiện trường sẽ không thực hiện được nên phải dùng hệ thống phần mềm và đường truyền riêng để báo cáo trực tiếp hiện trường.

Với những lý do trên, việc đầu tư một hệ thống gửi nhận văn bản chỉ đạo điều hành giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cũng như xây dựng phần mềm và CSDL quản lý lực lượng dự bị động viên là rất cấp thiết.

e) Nhân lực về CNTT

Lực lượng cán bộ được đào tạo chuyên ngành và tập huấn nghiệp vụ về công nghệ thông tin thường xuyên được quan tâm và thực hiện hiệu quả, nên số

lượng, chất lượng cán bộ sử dụng máy tính, mạng máy tính để khai thác thông tin ngày càng nâng cao, sẵn sàng cho việc triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

Nhiều cán bộ đã biết cách khai thác tài nguyên hữu ích để nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, từng bước tiếp cận với các phương pháp làm việc mới tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức giúp ích cho công tác chuyên môn.

2. Sự cần thiết phải đầu tư dự án

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong cả thời bình và thời chiến, nhằm tổ chức và động viên quần chúng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng và tích trữ tiềm lực quốc phòng; chuẩn bị và tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, thực hiện bảo vệ địa phương và giữ vững chủ quyền an ninh quốc gia trong thế trận phòng thủ bảo vệ Tổ quốc của cả nước. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn có vị trí chiến lược quan trọng. Những năm qua, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan quân sự từ tỉnh đến cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh và đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương để tham mưu, đôn đốc, giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, điều hành công tác quân sự. Trong đó, làm tốt 5 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Tham mưu cho cấp ủy Đảng ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương (1); tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và điều hành công tác quốc phòng ở địa phương (2); đề xuất chủ trương, biện pháp cho chính quyền quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết của cấp ủy Đảng, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự (3); Chủ trì phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ, tổ chức xây dựng và chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương hoạt động chiến đấu (4); tổ chức hướng dẫn, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự (5). Để tiếp tục hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chiến lược đó trong thời gian tới, việc ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả là nhiệm vụ không thể thiếu.

Công nghệ thông tin là một trong bốn trụ cột của kinh tế tri thức, giữ vai trò nền tảng, thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước cũng như xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc nói chung, từng địa phương nói riêng. Nhận thức rõ điều đó, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, đầu tư và phát triển CNTT, nhất là đối với Quân đội. Chi

thị 58-CT/TW, ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) chỉ rõ: “*Lực lượng an ninh - quốc phòng nhanh chóng phổ cập, ứng dụng và phát triển CNTT, tạo tiền đề quan trọng góp phần xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; từng bước xây dựng hệ thống tự động hóa chỉ huy, kiểm soát, làm chủ, cải tiến vũ khí, khí tài và phương tiện chiến đấu; ... sẵn sàng, chủ động đối phó với chiến tranh thông tin hiện đại*”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Đẩy mạnh ứng dụng CNTT... Coi thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình CNH, HĐH trong từng ngành, từng lĩnh vực*”¹; trong đó, quốc phòng là một trong những lĩnh vực trọng yếu. Đây là định hướng quan trọng của Đảng, tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị trong toàn quân và các địa phương đẩy mạnh việc ứng dụng, phát triển CNTT nhằm góp phần không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu, đối phó thắng lợi với mọi tình huống có thể xảy ra, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Với vai trò và tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng đã trang bị hệ thống quản lý dữ liệu, đường truyền mạng quân sự từ Bộ Quốc phòng đến một đầu mối là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, góp phần phát huy tốt hiệu quả đầu tư, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành. Các chỉ thị, mệnh lệnh và chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 được truyền đạt đến các đơn vị cấp dưới nhanh chóng, kịp thời, góp phần cắt giảm chi tiêu công và cải cách hành chính, giảm thiểu thủ tục.

Tuy nhiên, đến nay từ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa đến các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trên địa bàn hiện chưa có đường truyền mạng quân sự, chưa có hệ thống phần mềm để thực hiện việc quản lý chỉ huy điều hành. Mặt khác, cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin trong Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc còn thiếu và yếu, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cũng như chưa đảm bảo tính cấp thiết, bảo mật của công tác quốc phòng, quân sự.

Vì vậy để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành đáp ứng được tình hình phát triển hiện nay thì việc đầu tư dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” là rất cần thiết.

PHẦN II: MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu dự án

Nhằm từng bước nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị Công nghệ thông tin. Xây dựng hệ thống các phần mềm Quản lý chỉ huy, điều hành, phần mềm quản lý dự

1. ĐCSVN - Văn kiện Hội nghị lần thứ tư BCH TƯ khóa XI, Nxb CTQG, H. 2012, tr. 71.

bị động viên tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị; đáp ứng được yêu cầu công việc và tạo thuận lợi trong việc quản lý nghiệp vụ và báo cáo của các đơn vị.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa; đưa ứng dụng CNTT trở thành hoạt động thường xuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin góp phần cải cách, đổi mới phương thức, lề lối làm việc theo hướng hiện đại, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

Tận dụng các trang thiết bị hiện có còn sử dụng, chuyển đổi công năng cho phù hợp với tính năng kỹ thuật của thiết bị.

Tổng thể Phương án đáp ứng được mục tiêu của dự án đề ra.

Đảm bảo duy trì kết nối liên thông giữa 27 Ban chỉ huy quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo mê, Đảo nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn) với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Đảm bảo năng lực xử lý trong hệ thống mạng và bảo mật; đảm bảo tính sẵn sàng cao nhất tại những điểm quan trọng trong hệ thống mạng và bảo mật.

2. Quy mô, địa điểm, phạm vi đầu tư

a) Quy mô

*** Đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh**

- Đầu tư hệ thống phòng máy chủ bao gồm các thiết bị: Máy chủ và các thiết bị bảo mật, lưu điện, phần mềm HĐH máy chủ, tủ Rack, tường lửa, bộ định tuyến...

- Đầu tư thiết bị cơ yếu bảo mật

- Đầu tư Điều hòa phòng máy chủ

- Đầu tư trang thiết bị làm việc, máy tính, máy in, máy scan tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Đầu tư đường truyền riêng tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa.

*** Đầu tư trang thiết bị tại 27 Ban chỉ huy quân sự huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo mê, Đảo nẹ, Kho vũ khí (Triệu Sơn).**

Đầu tư tại mỗi đơn vị các trang thiết bị như sau:

- 02 máy tính trong đó 01 máy sử dụng cho lưu trữ cơ sở dữ liệu dự bị động viên, 01 máy phục vụ công tác diễn tập tham mưu tác chiến, lưu trữ và chuyên nhận văn bản

- 01 máy in

- 01 máy scan

- 01 thiết bị bảo mật cơ yếu

- 01 đường truyền riêng

*** Đầu tư Hệ thống các Phần mềm dùng chung cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc**

Đầu tư hệ thống các phần mềm Quản lý chỉ huy, điều hành tại Bộ Chỉ

huy quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Bao gồm:

- Phần mềm quản lý chỉ huy điều hành chuyển nhận văn bản, huấn luyện, diễn tập, báo cáo trực tiếp hiện trường khi có tình huống đột xuất xảy ra;

- Phần mềm quản lý dự bị động viên;

- + Phần mềm Quản lý dự bị động viên với mục đích quản lý toàn bộ hồ sơ lực lượng Quân nhân dự bị và lực lượng nguồn dự bị động viên, các hồ sơ này được quản lý theo địa phương tại các đơn vị quân sự địa phương. Trên cơ sở hồ sơ của từng công dân, có các nghiệp vụ quản lý, thống kê báo cáo dữ liệu theo định kỳ giữa các cấp và in ấn các mẫu biểu theo qui định. Phần mềm triển khai ở nhiều cấp dọc theo khối quân sự địa phương từ tỉnh đến Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, thị, thành.

Lợi ích của phần mềm:

- + Giúp cơ quan quản lý nắm bắt được toàn bộ hồ sơ của lực lượng dự bị động viên, quân số của lực lượng này là rất lớn

- + Giúp cơ quan quản lý thống kê được số lượng, chất lượng lực lượng dự bị động viên, quân số tăng giảm có kế hoạch về nguồn bổ xung dự kiến

- + Hệ thống báo cáo của ngành Quân lực về dự bị động viên là vô cùng phức tạp bởi có nhiều tiêu chí thống kê, số lượng hồ sơ lớn nên thống kê vất vả. Thay vào đó phần mềm giúp cơ quan quản lý đưa ra được các báo cáo thống kê một cách nhanh chóng chính xác.

- + Giúp hệ thống dữ liệu giữa các cấp được đồng bộ thống nhất, tránh tình trạng quản lý không đồng nhất ở các cấp như quản lý thủ công hiện nay.

- + Hệ thống giúp tra cứu tìm kiếm dữ liệu một cách nhanh chóng và chính xác, cho phép tra cứu dữ liệu theo nhiều tiêu chí khác nhau.

- + Hệ thống đưa ra danh sách Quân nhân dự bị đến tuổi phải giải ngạch theo qui định.

Mô hình hoạt động

- + Cập nhật danh mục đơn vị từ cấp tiểu đoàn trở xuống.

- + Quản lý cập nhật quân nhân dự bị.

- + Lập các báo cáo định kỳ theo qui định.

- + Tìm kiếm tra cứu thông tin.

- + Gửi dữ liệu báo cáo cấp trên.

Để thực hiện dự án cần phải đầu tư các trang thiết bị như sau:

| THIẾT BỊ TẠI BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH | | | |
|---|--|-----------|-----------|
| STT | Tên thiết bị | ĐV | SL |
| 1 | Máy chủ application(Máy chủ phần mềm Ứng dụng) cấu hình kỹ thuật tối thiểu: Server, Rack-mount 1U, RAM: 2GB X 2 (Dual Channel), 4 X SATA III Removable HDD Trays, upto | Bộ | 2 |

| | | | |
|--|---|--------|----|
| | 10TB per drive (Max 4 drives). | | |
| 2 | Máy chủ Database(Máy chủ để quản lý Cơ sở dữ liệu tập trung) cấu hình kỹ thuật tối thiểu: Server, Rack-mount 1U, RAM: 2GB X 2 (Dual Channel), 4 X SATA III Removable HDD Trays, upto 10TB per drive (Max 4 drives). | Bộ | 1 |
| 3 | Lưu điện cho máy chủ(Tối thiểu 3KVA/2400W) | Cái | 3 |
| 4 | Bộ định tuyến | Cái | 1 |
| 5 | Thiết bị chuyển mạch (Tối thiểu Switch 48 port) | Cái | 1 |
| 6 | Tường lửa(Fire wall) | Cái | 1 |
| 7 | Máy tính để bàn | Bộ | 5 |
| 8 | Lưu điện cho máy bàn UPS 1000VA/600W | Cái | 5 |
| 9 | Máy in | Cái | 2 |
| 10 | Máy Scan | Cái | 2 |
| 11 | Thiết bị bảo mật RCY (bảo mật) | Bộ | 1 |
| 12 | Phần mềm hệ điều hành Windows bản quyền cho máy trạm | Linece | 5 |
| 13 | Tủ rack | Cái | 1 |
| 14 | Hệ thống Mạng, phụ kiện thi công | HT | 1 |
| 15 | Phần mềm bản quyền virus cho máy chủ | Linece | 3 |
| 16 | Phần mềm bản quyền Windows server cho máy chủ | Linece | 3 |
| 17 | Điều hòa cho phòng máy chủ | Cái | 1 |
| THIẾT BỊ CHO 31 ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH | | | |
| 1 | Máy tính để bàn | Bộ | 62 |
| 2 | Lưu điện cho máy bàn UPS 1000VA/600W | Cái | 62 |
| 3 | Máy in | Cái | 31 |
| 4 | Máy Scan | Cái | 31 |
| 5 | Thiết bị bảo mật RCY (bảo mật) | Bộ | 31 |
| 6 | Phần mềm hệ điều hành Windows bản quyền cho máy trạm | Linece | 62 |
| 7 | Ổ cắm điện | Cái | 62 |
| ĐƯỜNG TRUYỀN RIÊNG | | | |
| 1 | Thuê đường truyền kênh thuê riêng tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tốc độ 64Mbps. | Tháng | 24 |
| 2 | Thuê đường truyền kênh thuê riêng cho 02 đảo(Tốc độ 2Mbps). | Tháng | 24 |
| 3 | Thuê đường truyền kênh thuê riêng cho 27 huyện đội, và kho T5, trung đoàn 762(Tốc độ 2Mbps). | Tháng | 24 |
| 4 | Chi phí lắp đặt. | Gói | 32 |
| PHẦN MỀM | | | |
| 1. | Phần mềm quản lý chỉ huy điều hành | PM | 1 |

| | | | |
|----------------------|---|---------|--------|
| 2 | Phần mềm quản lý công tác Tuyển quân và dự bị động viên | PM | 1 |
| CƠ SỞ DỮ LIỆU | | | |
| 1 | Nhập CSDL 60.529 quân nhân | Bản ghi | 60.529 |
| 2 | Kiểm tra dữ liệu đã tạo lập | Gói | 1 |

b) Địa điểm đầu tư

Địa điểm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa và 31 đơn vị trực thuộc.

PHẦN III: CÁC NỘI DUNG ĐẦU TƯ VÀ DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

1. Các nội dung đầu tư

a. Đầu tư trang thiết bị, máy chủ, máy tính, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật cơ yếu, hệ thống đường truyền riêng để xây dựng hệ thống chỉ huy điều hành.

b. Đầu các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Quân nhân dự bị động viên.

c. Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các bộ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

2. Tổng mức đầu tư: 13.173.491.174 đồng

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi tư đồng).

Trong đó:

| <i>TT</i> | <i>Hạng mục</i> | <i>Thành tiền</i> |
|------------|--------------------------------------|-----------------------|
| <i>I</i> | <i>Chi phí thiết bị (Gtb):</i> | <i>11.680.453.918</i> |
| <i>II</i> | <i>Chi phí quản lý dự án (Qlda):</i> | <i>257.916.078</i> |
| <i>III</i> | <i>Chi phí tư vấn đầu tư (Gtv):</i> | <i>465.135.649</i> |
| <i>IV</i> | <i>Chi phí khác (Gk):</i> | <i>142.676.425</i> |
| <i>V</i> | <i>Chi dự phòng (Gdp):</i> | <i>627.309.104</i> |

(Có dự toán kèm theo)

3. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn kinh phí dành cho xây dựng chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh giai đoạn 2020-2021.

PHẦN IV: DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Năm 2020
- Thực hiện đầu tư: Không quá 02 năm (2020 - 2021).
- Kết thúc đầu tư: Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án vào năm 2021.

PHẦN V: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NHỮNG ẢNH HƯỞNG, TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường của dự án

Nước thải: Trong quá trình thực hiện dự án hệ thống nước thải chủ yếu là nước phục vụ cho thi công công trình và hệ thống nước mặt.

Chất thải rắn: Chất thải rắn chủ yếu là túi nilông, bìa cát tông từ các bao bì của vật liệu thi công. Các linh kiện thừa và cấu kiện bỏ đi.

Các tác động khác: Các tác động chủ yếu là do từ trường (hệ thống máy chủ, thiết bị mạng...) gây ra;

Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

Đối với nước thải: Tổ chức thực hiện thoát nước và thu gom nước thải cho các hạng mục công trình. Nước thải được đưa vào hệ thống thoát nước chung của đô thị thông qua hệ thống hố ga.

Đối với chất thải rắn: Được phân loại và thu gom trong các chất thải rắn sau một ngày thi công ngày đồng thời tổ chức vận chuyển rác thải đến nơi quy định.

Đối với từ trường: Máy móc thiết bị phải được đo thử kiểm định, hợp chuẩn trước khi cung cấp cho dự án, theo tiêu chuẩn Quy định Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

Góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của việc ứng dụng CNTT vào trong công tác quản lý, nâng cao kỹ năng làm việc của lãnh đạo, cán bộ, trong các cơ quan nhà nước.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sẽ được trang bị công cụ hữu hiệu để nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý, điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần tích cực vào chương trình cải cách hành chính, thay đổi lề lối làm việc của các cán bộ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Ứng dụng CNTT trợ giúp tốt công tác nghiệp vụ, chuyên môn, góp phần giúp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển.

PHẦN VI: CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Về quản lý đầu tư

Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

2. Giải pháp tài chính

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh là Chủ đầu tư dự án, có trách nhiệm triển khai dự án đảm bảo các thủ tục đầu tư một cách hiệu quả theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai dự án cần phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan: UBND tỉnh (Chủ quản đầu tư), Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan tổ chức, cá nhân trên địa bàn có liên quan.

Nguồn ngân sách dự kiến: Ngân sách tỉnh (Nguồn kinh phí dành cho xây dựng chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh giai đoạn 2020-2021).

3. Giải pháp triển khai

Về nguồn nhân lực thực hiện dự án: Dự án chủ yếu huy động và sử dụng nhân lực hiện có của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa và tự quản lý.

Tổ chức thực hiện dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

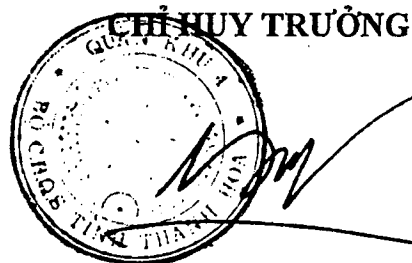
Phối hợp tổ chức đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ quản trị và vận hành các phần mềm của các đơn vị trực thuộc, sau đó các đơn vị chủ động triển khai, phổ biến lại các nội dung có liên quan về đơn vị mình.

PHẦN VII: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với tầm quan trọng của Công nghệ thông tin và thực trạng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như đã trình bày trên đây; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (thẩm định);
- Sở Thông tin và Truyền thông (thẩm định);
- Sở Tài chính (thẩm định);
- Lưu: VT, TT. P6



Đại tá Lê Văn Diên

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án
Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ
quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Kính gửi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 2395/UBND-THKH ngày 03/3/2020 về việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh; sau khi nghiên cứu nội dung Tờ trình số 716/TTr-BCH ngày 25/02/2020 (lần 1), Tờ trình số 3027/TTr-BCH ngày 22/6/2020, Văn bản số 3028/BCH-TM ngày 22/6/2020 kèm theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (hoàn chỉnh theo ý kiến đề xuất của các ngành) của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; tổng hợp ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông (có các văn bản liên quan gửi kèm theo); Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
2. Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
3. Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
4. Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
5. Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BQP ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng;

6. Căn cứ Thông báo số 1313/TB-VP ngày 01/02/2019 của Văn phòng - Bộ Quốc phòng về Kết luận của Đồng chí Thượng tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng;

7. Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BQP ngày 01/8/2019 của Bộ Quốc phòng về Ban hành quy chế gửi, nhận văn bản điện tử và lập, nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trong Bộ Quốc phòng;

8. Căn cứ Thông tư số 56/TT-BQP ngày 5/5/2020 của Bộ Quốc Phòng về việc Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc Phòng;

9. Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

10. Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;

11. Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

Hình thức tổ chức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA.

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa

6. Địa điểm thực hiện dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa và 27 Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 13.208 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn vốn ngân sách tỉnh (Nguồn kinh phí dành cho xây dựng chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh giai đoạn 2020 - 2021).

9. Thời gian thực hiện: Không quá 2 năm 2020 - 2021.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Sở Tài chính (*Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, Văn bản số 3421/STC-QLNS.TTK ngày 08/7/2020*):

- Thống nhất với ý kiến giải trình của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 3028/BCH-TM ngày 22/6/2020 cùng ý kiến của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tại Công văn số 1438/BTL-TM ngày 16/6/2020; theo đó, nội dung, quy mô đề xuất phù hợp với nhu cầu phát triển ứng dụng CNTT hiện có tại đơn vị.

- Đề nghị xác định lại số lượng bản quyền hệ điều hành, phần mềm diệt virus (4 bản quyền) cho phù hợp với số lượng máy chủ (3 máy chủ).

- Định mức chi phí tạo lập dữ liệu ban đầu áp dụng mức 1 chưa phù hợp với mức độ phức tạp trường dữ liệu (trường dữ liệu từ 16 đến 50 ký tự áp dụng định mức 2).

- Nguồn vốn: Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn chi cho An ninh - Quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông (*Văn bản số 1166/STTTT-KHTC ngày 02/7/2020*):

- Việc đầu tư trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu cho lãnh đạo tỉnh về lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Tại báo cáo đề xuất chủ trương hoàn chỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã điều chỉnh, cắt giảm các nội dung không phù hợp theo ý kiến thẩm định lần 1 của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 593/STTTT-KHTC ngày 16/4/2020. Do đó, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với nội dung, quy mô đầu tư như đề xuất của đơn vị.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là đơn vị có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác quân sự địa phương, quốc phòng toàn dân và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mặt quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương, Bộ Chỉ

huy Quân sự tỉnh đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng trang bị hệ thống công nghệ giao ban truyền hình trực tuyến và hệ thống quản lý dữ liệu, đường truyền mạng quân sự, bước đầu đã phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tuy nhiên, theo báo cáo của đơn vị, việc triển khai các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên mới dừng lại ở việc trao đổi, truyền dữ liệu giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, chưa có sự kết nối xuống các Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn; các cơ sở dữ liệu về quân nhân dự bị được lưu trữ thủ công dưới dạng giấy, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, báo cáo, trích xuất dữ liệu. Mặt khác, cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin trong Bộ Chỉ huy và các đơn vị trực thuộc còn thiếu và yếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như tính cấp thiết, bảo mật đặc thù ngành. Vì vậy, để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, tạo sự kết nối chủ động giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với các Ban Chỉ huy cấp huyện thị xã và đơn vị trực thuộc, từng bước nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu công việc thì việc đầu tư dự án nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn là cần thiết và phù hợp với danh mục các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập đảm bảo đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 31, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Sự phù hợp mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Việc đầu tư dự án là hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; đồng thời, phù hợp với các mục tiêu về xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

4. Tiêu chí phân loại dự án

Dự án trên được phân loại là dự án đầu tư công nhóm C do phù hợp với tiêu chí phân loại nhóm dự án đầu tư công theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Điểm 4 Mục C Phụ lục số 01 kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

5.1. Về tên dự án: Chủ đầu tư đề xuất tên dự án là “Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh” là phù hợp với nội dung, quy mô thực hiện dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tên dự án như đề xuất của đơn vị.

5.2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư:

a) Mục tiêu dự án:

Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống các phần mềm quản lý chỉ huy, điều hành và phần mềm quản lý dự bị động viên tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị, đáp ứng yêu cầu công việc và tạo thuận lợi trong công tác quản lý nghiệp vụ, báo cáo, góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn.

b) Quy mô đầu tư

Trên cơ sở ý kiến thẩm định (lần 1) của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, ngày 27/4/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2208/SKHĐT-CNDV đề nghị chủ đầu tư giải trình và hoàn chỉnh lại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trong đó, đề nghị đơn vị làm rõ 4 nội dung, gồm: (1) Đánh giá kỹ thực trạng hạ tầng CNTT tại Bộ chỉ huy và các đơn vị; (2) Cân nhắc tính cần thiết và phù hợp của việc đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến; (3) Xin ý kiến Bộ Quốc phòng về kinh phí hỗ trợ bổ sung đường truyền riêng về Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện và (4) Xác định rõ nội dung, hiệu quả khai thác của hệ thống phần mềm quản lý dự bị động viên, phần mềm quản lý chỉ huy, điều hành. Theo đó, ngày 22/6/2020, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có Văn bản số 3028/BCH-TM kèm hồ sơ hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; trong đó, có giải trình rõ các nội dung liên quan đến dự án theo ý kiến tham gia thẩm định của các ngành.

Qua xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy, về cơ bản các nội dung trên đã được đơn vị tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh. Đồng thời, tại Văn bản số 1438/BTL-TM ngày 16/6/2020, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đã có ý kiến thống nhất không đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh như ý kiến tham gia thẩm định của các ngành và đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ động, xin nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh để đầu tư hệ thống đường truyền riêng về Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh.

Trên cơ sở đó, tại báo cáo đề xuất chủ trương hoàn chỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đề xuất 03 nội dung đầu tư; gồm (1) Đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và 27 Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn); (2) Đầu tư các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý Quân nhân dự bị động viên; (3) Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy:

(1) Đối với nội dung đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và 27 Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn):

Tại báo cáo đề xuất đã làm rõ được thực trạng hạ tầng CNTT hiện có tại đơn vị cũng như xác định cụ thể được các nội dung, chức năng, tính phù hợp của việc đề xuất mua sắm 03 máy chủ hệ thống và các thiết bị kèm theo tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và 27 Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn). Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, hiện nay, trang thiết bị công nghệ thông tin tại Bộ Chỉ huy Quân

sự tỉnh và Ban Chỉ huy các cấp huyện, thị, thành hầu như chưa được đầu tư, cụ thể: Tại Bộ Chỉ huy chưa có hệ thống máy chủ, chỉ có 05 máy tính được đầu tư từ năm 2009 phục vụ các công việc sự vụ và báo cáo; tại các Ban Chỉ huy cấp huyện, thị, thành chỉ có 01 máy tính phục vụ hoạt động báo cáo. Do đó, việc đề xuất mua bổ sung 03 hệ thống máy chủ, 05 máy tính bàn tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và 02 máy tính, 01 máy in cho Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố là cần thiết để đáp ứng yêu cầu trong việc cài đặt, quản lý, vận hành hệ thống đường truyền riêng về Ban Chỉ huy cấp huyện, cũng như việc đưa 02 hệ thống phần mềm mới vào khai thác sử dụng.

Mặt khác, tại Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020 của Sở Tài chính; Văn bản số 1166/STTTT-KHTC ngày 02/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông; Văn bản số 1437/BTL-TM của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đều cơ bản thống nhất với nội dung, quy mô đầu tư như đề xuất của đơn vị. Các đơn giá trang thiết bị máy tính, máy in do đơn vị đề xuất phù hợp với định mức mua sắm trang thiết bị theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Tại hồ sơ đề xuất, đơn vị cũng đã cung cấp được báo giá của đơn vị cung cấp, phân phối hệ thống các trang thiết bị và phần mềm; giá thiết bị cơ bản phù hợp với đơn giá trang thiết bị của các dự án đầu tư khác có tính chất tương tự trên địa bàn, do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với đề xuất của đơn vị.

Riêng nội dung đề xuất số lượng Phần mềm Windows server và phần mềm diệt Virus cho máy chủ: Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, việc đề xuất mua 04 phần mềm Windows server và phần mềm diệt Virus để trang bị cho 03 máy chủ là không phù hợp, đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh lại số lượng mua sắm từ 04 phần mềm Windows server và phần mềm diệt Virus thành 03 phần mềm, tương đương tổng mức đầu tư giảm 28 triệu đồng.

(2) Đối với nội dung đầu tư hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Quân nhân dự bị động viên:

- Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, hiện tại cơ sở dữ liệu quản lý quân nhân dự bị tại Bộ Chỉ huy và các Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị, thành đều đang lưu trữ dưới dạng file giấy, file điện tử và quản lý, lưu trữ riêng lẻ tại từng đơn vị; do đó, việc quản lý hơn 60.529 hồ sơ quân nhân là rất khó khăn, đặc biệt khi cần tra cứu, trích xuất hồ sơ. Ngoài ra, việc gửi nhận văn bản điện tử của Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về các Ban Chỉ huy cấp huyện chưa được triển khai, ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc triển khai, phổ biến chỉ đạo của cấp trên. Do đó, cùng với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, việc xây dựng phần mềm quản lý chỉ huy điều hành, phần mềm quản lý dự bị động viên là cần thiết, tạo đóng góp quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy, điều hành lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tính cần thiết của việc xây dựng hệ thống phần mềm như đề xuất của đơn vị.

- Về các ý kiến thẩm định nội dung, quy mô đầu tư hệ thống phần mềm của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

+ Tại Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, Sở Tài chính đề xuất chi hỗ trợ kinh phí thuê đường truyền trong vòng 01 năm thay vì đề xuất hỗ trợ kinh phí 02 năm như đề xuất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tuy nhiên, trên cơ sở Văn bản giải trình số 3285/BCH-TM ngày 07/7/2020 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính đã có Văn bản số 3421/STC-QLNS.TTK ngày 08/7/2020 thống nhất chủ trương hỗ trợ kinh phí duy trì phí thuê đường truyền trong vòng 24 tháng để đảm bảo phù hợp với thời gian thực hiện dự án và thời gian theo dõi phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ (24 tháng) theo quy định tại Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13; đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ đơn vị do nguồn chi thường xuyên của đơn vị không có khả năng cân đối thực hiện.

+ Đối với nội dung tính định mức chi phí tạo lập dữ liệu ban đầu, tại Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, Sở Tài chính đề nghị đơn vị điều chỉnh lại định mức xây dựng cơ sở dữ liệu từ định mức 1 lên định mức 2 để phù hợp với quy định tại Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Theo đó, tổng chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu tăng lên 500 triệu đồng so với đề xuất của chủ đầu tư. Tuy nhiên, qua trao đổi với chủ đầu tư, do đây là đơn giá dữ liệu tính chung cho cả 2 phần mềm, tương ứng với 4 phân hệ thành phần. Theo đó, hệ dữ liệu, độ phức tạp của các phân hệ rải đều từ 10 đến 50 phân hệ (bao gồm cả khoảng áp dụng định mức 1 (nhỏ hơn 15 ký tự) và định mức 2 (từ 16 đến 50 ký tự), do đó, tại báo cáo này, đơn vị đề xuất áp dụng cho định mức trung bình cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu cả 4 phân hệ là định mức 1. Mặt khác, tại hồ sơ, đơn vị cũng đã cung cấp được báo giá xây dựng phần mềm và nhập hệ dữ liệu, phù hợp với định mức do đơn vị xây dựng. Do đây là bước chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với định mức đơn giá do đơn vị xây dựng, đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi cần tính toán cụ thể, chi tiết hơn về cách xây dựng chi phí phần mềm nội bộ.

(3) Đối với nội dung đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc: Việc xây dựng đơn giá đào tạo được đơn vị xây dựng đảm bảo phù hợp với quy định tại các Thông tư 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/3/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị. Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất các nội dung, kinh phí đào tạo như đề xuất của đơn vị.

c) Địa điểm đầu tư: Thống nhất với đề xuất của đơn vị, địa điểm đầu tư tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá, 27 Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

5.3. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án:

Tổng mức đầu tư: Chủ đầu tư đề xuất tổng mức đầu tư thực hiện dự án khoảng 13.208 triệu đồng. Trong đó, các nội dung chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí thẩm định đã được tính toán đảm bảo tỉ lệ theo quy định tại Quyết

định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với hệ thống phần mềm quản lý và hệ thống trang thiết bị, tại hồ sơ trình báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chủ đầu tư đã gửi kèm báo giá của đơn vị cung cấp (Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại xuất nhập khẩu TD CONS; Công ty cổ phần và Đầu tư Trường Thành Phát), làm cơ sở xác định chi phí thiết bị và dự kiến tổng mức đầu tư.

Như vậy, sau khi xem xét cắt giảm nội dung đầu tư theo mục 5.2, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tổng mức đầu tư thực hiện dự án khoảng 13,2 tỷ đồng.

Nguồn vốn thực hiện dự án: Thống nhất với Sở Tài chính về nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tinh thông minh thuộc nguồn chi An ninh - Quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

Về khả năng cân đối vốn thực hiện dự án: Theo Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa, ngân sách tỉnh bố trí 500 tỷ đồng thực hiện kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tinh thông minh; trong đó, dự toán năm 2020 dành cho chi sự nghiệp An ninh - Quốc phòng là 72 tỷ đồng để thanh toán cho các dự án nhiệm vụ có quyết toán và các dự án, nhiệm vụ mới được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, căn cứ danh mục các dự án đã, đang triển khai và dự kiến khởi công mới năm 2020, ý kiến thống nhất về nguồn vốn của Sở Tài chính tại Văn bản số 3273/STC-QLNS.TTK ngày 30/6/2020, việc bố trí 13,2 tỷ đồng để thực hiện dự án là khả thi.

5.4. Thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án: Đề phù hợp với thời gian thực hiện dự án nhóm C theo quy định tại Luật Đầu tư công, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thời gian thực hiện dự án là không quá 3 năm (kể từ ngày được bố trí vốn để triển khai thực hiện).

6. Hiệu quả kinh tế xã hội:

Dự án hoàn thành sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý, điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo, từng bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển.

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh” với các nội dung chính như sau:

- **Tên Dự án:** Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- **Chủ đầu tư:** Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- **Dự án nhóm:** Nhóm C.

- **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống các phần mềm quản lý chỉ huy, điều hành và phần mềm quản lý dự bị động viên tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị, đáp ứng yêu cầu công việc và tạo thuận lợi trong quản lý nghiệp vụ, báo cáo, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- **Quy mô đầu tư:**

+ Đầu tư trang thiết bị tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và 27 Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, thị, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ và Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn);

+ Đầu tư các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quân nhân dự bị động viên;

+ Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

- **Địa điểm đầu tư:** Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hoá, 27 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố, Trung đoàn 762, Đảo Mê, Đảo Nẹ, Kho vũ khí T5 (Triệu Sơn).

- **Tổng mức đầu tư:** Khoảng 13,2 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tinh thông minh thuộc nguồn chi An ninh - Quốc phòng trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

- **Thời gian thực hiện:** Không quá 3 năm (kể từ ngày được bố trí kế hoạch vốn để triển khai thực hiện).

Trên đây là tổng hợp Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh”; đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNDV

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Minh Nghĩa